

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, theo đó quy định:

*“56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

*d) Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.”.*

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) giai đoạn 2021-2025.

Quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP thực hiện giai đoạn 2021-2025, Chính phủ giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức hỗ trợ một (01) dự án và có phân vùng ưu tiên giữa các địa bàn (đặc biệt khó khăn, khó khăn, địa bàn khác) khi tham gia dự án, không có quy định cụ thể mức hỗ trợ từng đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo). Theo quy định mới của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Chính phủ giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương”*.

Căn cứ các nội dung trên, nhằm đồng bộ, thống nhất các quy định về mức hỗ trợ một dự án, hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, làm căn cứ, cơ sở để lập dự toán xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2026-2030, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp và cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Nhằm quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, tạo sinh kế, điều kiện sản xuất cho các đối tượng thụ hưởng góp phần quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo, hướng tới xây dựng nông thôn mới, đồng thời xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong giai đoạn tới.

### 2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Việc xây dựng Nghị quyết bám sát đường lối, chủ trương, chính sách của

Đảng và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

b) Đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành Nghị quyết; trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở kết quả rà soát đối chiếu với các quy định pháp lý, các Nghị quyết đã ban hành và thực tiễn triển khai ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 3544/UBND-NC ngày 26/3/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong đó: giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước tổ chức xây dựng dự thảo Nghị quyết theo ý kiến Kết luận số 121/KL/TU ngày 20/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nhiệm kỳ 2025-2030.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức dự thảo Tờ trình, Nghị quyết và có các Văn bản số 1640/SNNMT-PTNT ngày 13/02/2026, Văn bản số 2737/SNNMT-PTNT ngày 21/3/2026 gửi các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; đồng thời gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia đóng góp ý kiến dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại Văn bản số 3627/SNNMT-PTNT ngày 09/4/2026. Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 323/BC-STP ngày 15/4/2026 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa theo nội dung báo cáo thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất

thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết: gồm có 05 Điều.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án

a) Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.

b) Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án.

c) Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.

3.2. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất

a) Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 40 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc hộ mới thoát nghèo.

b) Hỗ trợ 40 triệu đồng/người dân, hộ gia đình đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường khi tham gia dự án phát triển sản xuất.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

a) Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác.

### **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết:**

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Thời gian dự kiến trình thông qua: Kỳ họp thứ 3 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

*(Có gửi kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan)*

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, PVPXD, PVPNN;
- Các sở: TC, TP, NV, KHCCN, NNMT;
- Lưu: VT, C4, C5, N2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Xét Tờ trình số 531/TTr-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-BDT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Nghị định số

358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

### **Điều 3. Định mức hỗ trợ**

1. Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án

a) Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án. Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

b) Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án. Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

c) Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.

2. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất

a) Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ mới thoát nghèo khi tham gia dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

b) Hỗ trợ 40 triệu đồng/người dân, hộ gia đình đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường khi tham gia dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

### **Điều 4. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện**

1. Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

Các nội dung, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 được tiếp tục thực hiện đến ngày 01 tháng 01 năm 2027 theo quy định Nghị quyết số 318/NQ-HĐND ngày 24 tháng 4 năm 2026.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành PL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

#### **CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**



Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO**

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3627/SNNMT-PTNT ngày 09/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản pháp luật có liên quan.

Căn cứ Điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: “56. *Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

*d) Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.”.*

Trên cơ sở quy định nêu trên và cơ sở thực tiễn tại dự thảo Tờ trình kèm theo Công văn số 3627/SNNMT-PTNT ngày 09/4/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết, có cơ sở

pháp lý.

## **2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

## **II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng**

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

## **III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

## **IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

## **V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Trên cơ sở nội dung tại Mục V dự thảo Tờ trình, ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, việc thi hành Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính; nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản**

### **1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo các yêu cầu về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo Nghị quyết hoàn thiện hơn, đề nghị Quý Sở cân nhắc chỉnh sửa một số nội dung sau:

#### **a) Về căn cứ ban hành văn bản**

- Tại căn cứ thứ 3 và thứ 4 (*Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*): Bỏ vì không cần thiết.

- Tại dòng “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ...” chỉnh sửa thành: Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; ...”.

b) Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Dự thảo quy định “Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị”. Đề nghị bỏ cụm từ “hỗ trợ” để đảm bảo phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP “dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị”.

- Tại điểm này quy định “Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khác...”, đề nghị chỉnh sửa thành “Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn còn lại...” để xác định các địa bàn hỗ trợ được rõ ràng hơn. Tương tự, đề nghị chỉnh sửa như trên tại điểm b khoản 1 Điều 3 Dự thảo.

c) Khoản 2 Điều 5: Để đảm bảo phù hợp và đúng với tên gọi của văn bản, đề nghị chỉnh sửa “Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành” thành “Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành”.

d) Về viện dẫn văn bản: Đề nghị viện dẫn văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: “a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lân viện

*dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản.”. Cụ thể: Tại Điều 2, điều chỉnh “Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia” thành “Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia”.*

## **2. Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết**

Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐCP.

## **VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh**

Đề nghị Quý Sở hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo nội dung thẩm định tại Báo cáo này để đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Như Ý**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp); Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước sắp xếp) quy định mức hỗ trợ thực hiện một dự án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng kết việc thi hành chính sách quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Kết quả như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN**

**1. Bối cảnh chung**

Giai đoạn 2021-2025 đã có nhiều thách thức, tác động do thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân, đặc biệt tác động tiêu cực sau dịch bệnh COVID-19 với một lượng lớn lao động từ các khu công nghiệp mất việc, quay trở về quê hương, tạo áp lực lớn lên quỹ đất và nguồn lực tại địa phương; thiên tai mất mùa do biến đổi khí hậu, các mặt hàng nông sản của người dân chậm tiêu thụ đã ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế của các hộ, một bộ phận người dân rơi vào hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo do thu nhập thấp, không việc làm. Bên cạnh đó, tư duy canh tác của một bộ phận hộ nông dân nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số còn manh mún, nhỏ lẻ, sản phẩm tạo ra luôn trong tình trạng bị ép giá do chưa có sự kết nối từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ. Đời sống phần lớn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn bấp bênh, việc thoát nghèo chưa bền vững, khả năng tái nghèo.

Ngày 19/06/2020, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; ngày 28/7/2021, Quốc hội đã thông qua 02 chủ trương đầu tư Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 25/2021/QH14) và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Nghị quyết số 25/2021/QH14); Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng Nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số & Miền núi) để tổ chức thực hiện. Trong các dự án thành phần của cả 03

Chương trình có nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo cộng đồng và hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Từ việc thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đã tác động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và đặc điểm nổi bật về: thay đổi tư duy từ chuyển từ “cho con cá” sang “cho cần câu”, hỗ trợ có điều kiện và từ việc hỗ trợ đơn lẻ cho từng hộ chuyển sang phương thức hỗ trợ theo nhóm cộng đồng, gắn trách nhiệm của cả nhóm hộ; phương thức sản xuất từ khâu sản xuất đến bao tiêu của các doanh nghiệp tạo sợi dây liên kết chặt chẽ, bền vững.

Lúc đầu triển khai, hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa quen cách làm mới, cán bộ quản lý, nhất là cấp xã còn lúng túng trong việc thực hiện. Lâu dần việc triển khai được thuận lợi hơn, cách thức vận hành dự án của hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đã hiệu quả hơn; hạch toán trong chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ đã chuyển biến tích cực rõ rệt, những dự án mang lại hiệu quả cao như: Chăn nuôi bò sinh sản, bò vỗ béo được bà con lựa chọn. Qua đó, góp phần cải thiện đời sống, hộ nghèo, hộ cận nghèo đã vươn lên thoát nghèo bền vững hơn.

## **2. Quá trình thực hiện tổng kết chính sách**

Trên cơ sở quyết định phê duyệt các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành, cụ thể: Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025, các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện Chương trình và các tỉnh, thành phố đã cụ thể hoá các nội dung thành phần, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. UBND tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo triển khai thực hiện và kết quả các Chương trình có báo cáo tổng kết và khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chương trình, trong đó có nội dung thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (*trước sắp xếp*) ban hành Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 và Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) ban hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát

triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND:

+ Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 (*gọi tắt là Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND*).

+ Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định và phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021- 2025.

+ Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*) ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND trên địa bàn. Cụ thể: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*nay là các xã, phường*) đề nghị phổ biến, tuyên truyền các chính sách về hoạt động phát triển sản xuất; hướng dẫn xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc các hoạt động có liên quan đến hoạt động phát triển sản xuất để tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ. Đồng thời, phối hợp với các địa phương khảo sát thực tế, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng hỗ trợ của người dân thuộc đối tượng thụ hưởng của chương trình cũng như năng lực hoạt động của các doanh nghiệp phối hợp tham gia thực hiện dự án trên địa bàn.

## **2. Kết quả thực hiện**

### **2.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND**

- Trên địa bàn tỉnh có 05 Dự án và 35 kế hoạch liên kết sản theo chuỗi giá trị được UBND tỉnh phê duyệt do Hợp tác xã làm chủ trì liên kết; tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ để thực hiện Dự án là 16.543,009 triệu đồng, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh và nguồn vốn của huyện, (hỗ trợ xây dựng sân phơi, nhà máy sấy lúa, máy móc thiết bị cho chủ trì liên kết là HTX; hỗ trợ tập huấn; giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân).

- Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Kinh phí nguồn vốn sự nghiệp phân bổ: 138.363 triệu đồng. Kết quả thực hiện: Các địa phương đã thực hiện trên 681 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát

nghèo trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (dự án trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, cung cấp các hạng mục vật tư nông nghiệp...) trên địa bàn.

- Giai đoạn 2022-2025, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 152 dự án; trong đó 150 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (chăn nuôi bò sinh sản, chăn nuôi trâu, chăn nuôi dê sinh sản, nuôi gà thả vườn, nuôi heo đen, heo cái lai...); 02 dự án liên kết chuỗi giá trị. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 44.148 triệu đồng.

## **2.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND**

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của tỉnh: Toàn tỉnh có 157 dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đã được phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện, trong đó: có 05 dự cấp tỉnh và có 152 dự án cấp huyện. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết là 72.498 triệu đồng (ngân sách nhà nước).

- Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Kinh phí nguồn vốn sự nghiệp phân bổ: 306.622 triệu đồng. Kết quả thực hiện: Các địa phương đã thực hiện trên 747 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (dự án trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, cung cấp các hạng mục vật tư nông nghiệp...) trên địa bàn.

- Giai đoạn 2022-2025, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã thực hiện 526 dự án; trong đó 513 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (chăn nuôi bò sinh sản, chăn nuôi trâu, chăn nuôi dê sinh sản, nuôi gà thả vườn, nuôi heo đen, heo cái lai...); 13 dự án liên kết chuỗi giá trị. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 171.238 triệu đồng.

## **3. Hiệu quả của Dự án**

### **3.1 Hiệu quả về kinh tế**

Qua thực hiện các dự án hỗ trợ hoạt động phát triển sản xuất, phát triển mô hình giảm nghèo đã mang lại những hiệu quả nhất định như:

- Thông qua áp dụng kỹ thuật mới giúp năng suất cao hơn, chất lượng sản phẩm tốt hơn, tăng giá trị sản phẩm, ổn định nguồn thu từ đó thu nhập của các đối tượng thụ hưởng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các hộ có hoàn cảnh khó khăn) đã tăng lên, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của các địa phương, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chung trên địa bàn.

Đối với các Dự án trồng trọt, các hộ dân được hỗ trợ giống cây trồng, vật tư, kỹ thuật sản xuất giúp các hộ dân tham gia dự án mở rộng quy mô sản xuất, tăng năng suất cây trồng, giảm chi phí đầu vào, nâng cao giá trị sản phẩm. Lợi nhuận thu



được sau khi thực hiện Dự án khoảng 60 triệu đồng/ha diện tích cà phê tại thời điểm cho thu hoạch, khoảng 20 triệu đồng/ha diện tích lúa nước.

Đối với các dự án chăn nuôi còn tận dụng được nguồn thức ăn, nhất là phụ phẩm nông nghiệp, tạo nguồn thu nhập của các hộ gia đình tham gia Dự án. Lợi nhuận thu được của mỗi hộ sau khi thực hiện dự án chăn nuôi bò thịt vỗ béo từ 15 triệu đồng đến 62 triệu đồng đối thời gian nuôi từ 4 tháng đến 8 tháng. Đồng thời, ứng dụng kỹ thuật mới và quy trình sản xuất an toàn góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo điều kiện tiêu thụ ổn định, giá bán cao hơn so với sản xuất truyền thống.

- Các đối tượng tham gia dự án được thực hiện có tổ chức thông qua Tổ cộng đồng, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp... người dân được đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ mới, chuyển từ sản xuất truyền thống sang sản xuất nông nghiệp sạch, VietGAP hoặc hữu cơ, đồng thời tiết kiệm chi phí trong quá trình sản xuất.

- Tham gia hoạt động phát triển sản xuất, người dân được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để mở rộng quy mô, đa dạng hoá sinh kế, giúp giảm thiểu rủi ro khi có dịch bệnh hoặc biến động thị trường.

Ngoài ra, hoạt động hiệu quả của các mô hình phát triển sản xuất góp phần chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng vật nuôi, phân bố lại vùng chuyên canh và các loại hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với từng mô hình sản xuất trên địa bàn. Bên cạnh đó, việc phát triển hiệu quả của các dự án mô hình giảm nghèo giúp cải tạo và nâng cao năng suất các giống cây, con trên địa bàn. Hiệu quả kinh tế không chỉ dừng lại ở con số thu nhập tăng thêm hàng tháng, mà còn nằm ở việc nâng cao năng lực tự chủ của người dân, giúp họ chuyển đổi từ tư duy "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp".

### **3.2. Hiệu quả về nhận thức xã hội**

Việc tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc về mặt nhận thức xã hội cho người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng yếu thế.

- Người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số dần thay đổi tư duy, nhận thức, tâm lý chờ đợi sự hỗ trợ "cho không" từ Nhà nước. Thông qua các dự án, mô hình hoạt động phát triển sản xuất có đối ứng (vốn, công sức), người dân hiểu rằng sự nỗ lực của bản thân mới là yếu tố quyết định để thoát nghèo bền vững, dần xoá bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

- Các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển mô hình giảm nghèo được trang bị kiến thức sản xuất, có thêm sinh kế ổn định, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của địa phương. Nâng cao nhận thức và kỹ năng cho người dân: Người dân được tiếp cận khoa học kỹ thuật, được tập huấn quy trình kỹ thuật, phương pháp chăm sóc, phòng bệnh, sử dụng con giống, cây giống, vật tư sản xuất nông nghiệp chất lượng; Từ đó, người dân thay đổi tư duy liên kết và thị

trường, sản xuất từ tự phát sang sản xuất có định hướng, sản xuất gắn với quy hoạch, nắm vững được kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt an toàn, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Người dân nhận thức rõ hơn về quyền lợi được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục và đào tạo nghề, từ đó chủ động tham gia các lớp học nghề và chăm sóc sức khỏe định kỳ; Thông qua các dự án giao khoán bảo vệ rừng hoặc sản xuất nông nghiệp sạch, người dân nâng cao ý thức về việc gìn giữ môi trường sinh thái gắn liền với lợi ích kinh tế lâu dài; Giải quyết lao động nhàn rỗi, tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân, góp phần thiết thực cho chương trình xóa đói, giảm nghèo tại địa phương.

- Tăng cường tinh thần đoàn kết và hợp tác trong cộng đồng thôn, thông qua thực hiện các dự án phát triển sản xuất khuyến khích người dân tham gia các nhóm hộ cùng sở thích, tổ hợp tác và hợp tác xã; nâng cao ý thức liên kết, hỗ trợ nhau trong sản xuất và thể hiện sự đồng thuận của người dân với chính sách của Nhà nước.

## **4. Đánh giá chung**

### **4.1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, cấp ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể địa phương đã chỉ đạo kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Các dự án được xây dựng trên địa bàn các xã, phường của tỉnh Gia Lai, có điều kiện phát triển ngành nông, lâm, ngư nghiệp, trong đó ưu tiên những vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Cùng với các chính sách về đầu tư, tín dụng, y tế, giáo dục, dạy nghề, chính sách nhà ở... các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển mô hình giảm nghèo nhằm hỗ trợ, giúp đỡ cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ dân tại các vùng nghèo có cơ hội tiếp cận được các nguồn lực để từng bước cải thiện đời sống, ổn định thu nhập và vươn lên thoát nghèo.

Thông qua các dự án, mô hình cụ thể, mang tính cầm tay, chỉ việc để người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng đặc biệt khó khăn biết cách làm ăn, nắm bắt và nâng cao trình độ kỹ thuật để sản xuất có hiệu quả tăng thu nhập và nâng cao đời sống, từ đó tự chủ động sản xuất giúp cho các hộ nghèo và những hộ khác thoát nghèo và làm giàu.

### **4.2. Khó khăn, hạn chế**

Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu sản xuất nông nghiệp, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, trình độ dân trí thấp, tập quán sản xuất còn lạc hậu, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất rất hạn chế, đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu vốn đầu tư vào quá trình sản xuất.

Phần lớn các mô hình giảm nghèo đã triển khai đạt kết quả, trước mắt là có lợi nhuận, nông dân nghèo, đồng bào DTTS đã biết cách làm ăn và tự chủ động sản xuất trong các vụ tiếp theo. Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ nghèo khác vẫn không có

điều kiện để tiếp cận trực tiếp mô hình vì yêu cầu đối ứng của mô hình hoặc khả năng, trình độ kỹ thuật khó tiếp cận thực hiện mô hình. Bên cạnh đó, yếu tố thời tiết, thị trường không ổn định, khiến cho một số mặt hàng nông nghiệp được sản xuất tiêu thụ khó khăn hoặc giá thấp nên người nghèo chưa mạnh dạn tham gia mô hình và đầu tư sản xuất sau mô hình.

#### **4.3. Nguyên nhân**

Gia Lai là tỉnh có tỷ lệ người đồng bào dân tộc thiểu số cao, một số phong tục, tập quán lạc hậu của người đồng bào dân tộc thiểu số gây ảnh hưởng đến việc sản xuất, tiêu dùng; cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, cần nguồn lực lớn để đầu tư nâng cấp.

Hộ nghèo, hộ cận nghèo chủ yếu là người dân tộc thiểu số có nhận thức không đồng đều, thiếu kiến thức tổ chức sản xuất, chưa biết cách tích lũy vốn để phát triển kinh tế; còn nặng tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước hoặc trông chờ vào nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân khác. Một số người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo không có nhu cầu tham gia các lớp đào tạo nghề. Bên cạnh đó, một bộ phận hộ nghèo thuộc diện người già cô đơn, ốm đau thường xuyên, đông con, thiếu đất sản xuất hoặc bị tai nạn, bệnh hiểm nghèo, thậm chí một số hộ nghèo do lười lao động, tư tưởng không muốn thoát nghèo, an phận nghèo.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để tiếp tục thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, vì:

1. Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tại khoản 12 Điều 1 quy định: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai*”.

2. Điểm b, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định “*b) Chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

3. Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại

khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: *Mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này*”.

**4.** Tiếp tục triển khai nguồn vốn các dự án phát triển sản xuất chuyển nguồn từ năm 2025 sang 2026 thực hiện.

**5.** Hiệu lực thi hành của Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND, không quy định thời gian thực hiện chính sách.

Để thống nhất cơ chế chính sách và tiếp tục hỗ trợ các dự án thuộc hoạt động phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định *mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất* trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thế Vy**

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ MỘT DỰ ÁN, ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

| VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | DỰ THẢO VĂN BẢN THAY THẾ                                    | THUYẾT MINH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A. SO SÁNH, THUYẾT MINH PHẦN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b>I.</b> Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định<br><br>Điều 1. Thông qua Nghị quyết quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.<br><br><b>II.</b> Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai<br><br>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng             | Kế thừa hình thức quy phạm của Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ban hành kèm theo quy định cụ thể để tổ chức thực hiện.<br><br>Nâng từ phạm vi áp dụng riêng từng tỉnh trước đây sang áp dụng thống nhất cho toàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp.<br><br>Thay đổi cách tiếp cận của Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND, cập nhật theo mẫu hướng dẫn tại Nghị định 187/2025/NĐ-CP. |
| Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định<br><br>Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Điều 2. Nguyên tắc thực hiện<br><br>Điều 3. Định mức hỗ trợ | Cơ bản kế thừa nội dung, quy định của các chính sách hiện hành.<br><br>Quy định ngắn gọn, rõ nội dung, rõ trách nhiệm, bảo đảm thuận lợi khi tổ chức thi hành.                                                                                                                                                                                                      |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p><b>II.</b> Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</p> <p>Điều 2. Định mức hỗ trợ</p> <p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p>                                                                                                                                                      | <p>Điều 4. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p><b>I.</b> Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</p> <p>Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 12 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.</p> <p><b>II.</b> Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</p> <p>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười bốn (chuyên đề) thông qua ngày 20 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.</p> | <p><b>Điều 5.</b> Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung,</p> | <p>Quy định rõ thời điểm hiệu lực và xác định cụ thể các văn bản hết hiệu lực để tránh chồng chéo trong việc áp dụng quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau sắp xếp.</p> <p>Cơ bản kế thừa trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát của các Nghị quyết hiện hành.</p> <p>Bổ sung chủ thể “Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh” để bảo đảm đầy đủ theo cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai sau sắp xếp.</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <b>B. SO SÁNH, THUYẾT MINH PHẦN QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p><b>I.</b> Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</p> <p>Điều 1.</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.</p> <p><b>II.</b> Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể:</p> <p>a) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất</p> | <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> | <p>Cơ bản kế thừa các chính sách hiện hành; chỉnh sửa nội dung của điều đảm bảo thống nhất với tên gọi của Chương trình và thời gian thực hiện của văn bản.</p> <p>Điều chỉnh phạm vi trên địa bàn tỉnh Gia Lai phù hợp sắp xếp hiện nay và áp dụng cho giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp thời gian thực hiện.</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>liên kết theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>b) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p>                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                            |
| <p><b>I. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</b></p> <p>Điều 1.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.</p> <p><b>II. Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</b></p> <p>Điều 1.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc</p> | <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> | <p>Cơ bản kế thừa chính sách hiện hành, điều chỉnh Chương trình và thời gian cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.</p> |



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p>Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</p> <p>Điều 1.</p> <p>3. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia</p> <p>Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p>                                                                                                              | <p>Điều 2. Nguyên tắc thực hiện</p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <p>Cơ bản kế thừa chính sách hiện hành, điều chỉnh theo nội dung quy định của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p>I. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</p> <p>Điều 1.</p> <p>4. Định mức hỗ trợ</p> <p>a) Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Định</p> | <p>Điều 3. Định mức hỗ trợ</p> <p>1. Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án</p> <p>a) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số</p> | <p>Tại khoản 1 Dự thảo Văn bản thay thế: Cơ bản kế thừa nội dung của các chính sách hiện hành, điều chỉnh mức hỗ trợ một dự án cộng đồng và tỷ lệ hỗ trợ giữa các địa bàn thực hiện dự án để đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và nhu cầu thực tiễn triển khai dự án trên địa bàn.</p> <p>Tại khoản 2 Dự thảo Văn bản thay thế: Bổ sung nội dung hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất theo quy định tại mục d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.</p> |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án.</p> <p>b) Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Định mức hỗ trợ tối đa 800 triệu đồng/dự án.</p> <p><b>II. Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</b></p> <p><b>Điều 2. Định mức hỗ trợ</b></p> <p>1. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này:</p> <p>a) Không quá 2.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp tỉnh phê duyệt.</p> <p>b) Không quá 1.500 triệu đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp huyện phê duyệt.</p> <p>2. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng quy định điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này không quá 500 triệu đồng/dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.</p> | <p>và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.</p> <p>b) Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án.</p> <p>c) Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.</p> <p>2. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất</p> <p>a) Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 40 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc hộ mới thoát nghèo.</p> <p>b) Hỗ trợ 40 triệu đồng/người dân, hộ gia đình đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường khi tham gia dự án phát triển sản xuất.</p> |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</p> <p>Điều 1</p> <p>5. Kinh phí thực hiện</p> <p>a) Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.</p> <p>b) Huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Điều 4. Kinh phí, nguồn vốn thực hiện</p> <p>1. Kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương và kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>2. Huy động từ nguồn vốn hợp pháp khác.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>Cơ bản kế thừa chính sách hiện hành, điều chỉnh Chương trình và thời gian thực hiện phù hợp với quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.</p> |
| <p><b>I.</b> Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định</p> <p>Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <p>Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p><b>II.</b> Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai</p> <p>Điều 3. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc</p> | <p>Điều 5. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung,</p> | <p>Cơ bản kế thừa nội dung các chính sách hiện hành.</p> <p>Quy định rõ nội dung, rõ trách nhiệm, bảo đảm thuận lợi khi tổ chức thi hành.</p>    |

thực hiện Nghị quyết này.

thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT  
V/v đăng ký xây dựng Nghị quyết  
của HĐND tỉnh quy định mức hỗ  
trợ một dự án, định mức hỗ trợ các  
đối tượng tham gia dự án phát  
triển sản xuất thuộc Chương trình  
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-  
2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, theo đó quy định: “56. *Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: d) Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.*”.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Thông tư 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 529/TTr-SNNMT ngày 26/4/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Bảng đăng ký đính kèm.

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- Các Sở: NNMT, TC, TP, NV;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C4, C5, N2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**

## ĐĂNG KÝ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Kèm theo Công văn số /UBND-NNMT ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

| STT | Tên văn bản đăng ký                                                                                                                                                                           | Sự cần thiết ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì soạn thảo hoặc cơ quan trình | Cơ quan phối hợp (nếu có)                         | Thời hạn trình thông qua/ban hành                                                                              | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 01  | Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai | <p>- tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định: “56. <i>Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh 1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: d) Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.</i>”</p> <p>- Trước sắp xếp, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2023 quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.</p> | <p>- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> <p>- Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu</p> | Sở Nông nghiệp và Môi trường                 | Các Sở, ban ngành và các địa phương có liên quan. | Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết nêu trên tại kỳ họp gần nhất khi đủ điều kiện theo quy định. |         |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                       |  |  |  |  |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|  |  | <p>- Căn cứ các nội dung trên, nhằm đồng bộ, thống nhất các quy định về mức hỗ trợ một dự án, hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, làm căn cứ, cơ sở để lập dự toán xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2026-2030, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp và cần thiết.</p> | <p>quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.</p> |  |  |  |  |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|

Gia Lai, ngày            tháng 02 năm 2026

## **BẢNG GIẢI TRÌNH**

### **SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT VÀ CƠ SỞ ĐỀ XUẤT MỨC HỖ TRỢ TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ MỘT DỰ ÁN, ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Công văn số        /SNNMT-PTNT ngày        /        /2026  
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH**

### **1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

a) Về định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án trong giai đoạn 2022-2025 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, trước sáp nhập HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023, quy định: “Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một (01) dự án không quá 02 tỷ đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp tỉnh phê duyệt; không quá 1,5 tỷ đồng/dự án, kế hoạch liên kết do cấp huyện phê duyệt; dự án phát triển sản xuất cộng đồng hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/dự án, phương án sản xuất, dịch vụ”; HĐND tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023, quy định: “Định mức hỗ trợ tối đa 03 tỷ đồng/dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; định mức hỗ trợ tối đa 800 triệu đồng/dự án phát triển sản xuất cộng đồng”.

Sau khi sáp nhập, từ ngày 01/7 đến 31/12/2025 các xã, phường của tỉnh Gia Lai mới tiếp tục áp dụng định mức hỗ trợ một (01) dự án thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2023/NQ-HĐND (đối với 77 xã, phường phía Tây Gia Lai) và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND (đối với 58 xã phía Đông Gia Lai).

- Trong giai đoạn 2022-2025, khi áp dụng định mức hỗ trợ một (01) dự án cả 02 tỉnh Gia Lai và Bình Định đã thực hiện 2.303 dự án, kế hoạch thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (2.006 dự án); hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (297 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất), tổng kinh phí đã hỗ trợ 749.412 triệu đồng, cụ thể:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025: đã phê duyệt hỗ trợ 10 dự án và 187 kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với các nông sản chủ yếu là lúa giống, lạc, bưởi da xanh, chanh



dây, nhãn, sầu riêng, điều, cà phê, gà thịt, lợn rừng, gà đồi,... với tổng kinh phí hỗ trợ của nhà nước là 89.041,01 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025: Đã thực hiện 678 dự án; trong đó 632 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (chăn nuôi bò sinh sản, chăn nuôi bò thịt vỗ béo, chăn nuôi trâu, chăn nuôi dê sinh sản, nuôi gà thả vườn, nuôi heo đen, heo cái lai,...); 15 dự án liên kết chuỗi giá trị; 31 mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước 215.386 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025: Các địa phương đã thực hiện trên 1.428 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị cho các đối tượng thụ hưởng trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (dự án trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, cung cấp các hạng mục vật tư nông nghiệp,...) trên địa bàn. Kinh phí nguồn vốn sự nghiệp thực hiện: 444.985 triệu đồng.

Cùng với các chính sách, dự án, như: Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất..., các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo biết cách làm ăn, tạo thu nhập sau khi dự án kết thúc và từng bước vươn lên thoát nghèo. Qua tổng kết các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong giai đoạn 2021-2025, đã có 86.131 hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo, bình quân tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,54%/năm, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ giao.

b) Ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định:

*“56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

*1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:*

*d) Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương theo quy định tại Điều 26, Điều 30, Điều 35 Nghị định này.”.*

Quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP thực hiện giai đoạn 2021-2025, Chính phủ giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức hỗ trợ một (01) dự án và có phân vùng ưu tiên giữa các địa bàn (đặc biệt khó khăn, khó khăn, địa bàn khác) khi tham gia dự án, không có quy định cụ thể mức hỗ trợ từng đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo). Theo quy định mới của Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, Chính phủ giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất tại địa phương”*

Căn cứ các nội dung trên, nhằm đồng bộ, thống nhất các quy định về mức hỗ trợ một dự án, hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, làm căn cứ, cơ sở để lập dự toán xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch giai đoạn 2026-2030, việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các

đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp và cần thiết.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH**

1. Tại điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tại khoản 2 Mục VI Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

## **III. NỘI DUNG DỰ THẢO CHÍNH SÁCH**

| <b>TT</b> | <b>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>GIẢI TRÌNH CƠ SỞ ĐỀ XUẤT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1</b>  | <b>Phạm vi điều chỉnh</b><br>Nghị quyết này quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện một dự án, định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. | - Điểm d khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.<br>- Khoản 1 Mục II Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. |
| <b>2</b>  | <b>Đối tượng áp dụng</b><br>Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền                                                                                           | - Điều 2 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.<br>- Khoản 2 Mục VI Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia                                                                                                                                                                                                   |

| TT         | NỘI DUNG DỰ THẢO<br>NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | GIẢI TRÌNH CƠ SỞ ĐỀ XUẤT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|            | núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <b>3</b>   | <b>Nội dung và mức hỗ trợ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>3.1</b> | <p>Mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án:</p> <p>a) Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.</p> <p>b) Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số</p> | <p>Đề xuất, vận dụng mức hỗ trợ theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Định mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/dự án</li> </ul> </li> <li>- Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</li> <li>- Kế thừa nội dung quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.</li> <li>- Thực tiễn triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn (<i>kèm theo các dự án mẫu đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025</i>).</li> <li>- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành</li> </ul> |

| TT  | NỘI DUNG DỰ THẢO<br>NGHỊ QUYẾT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | GIẢI TRÌNH CƠ SỞ ĐỀ XUẤT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <p>và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030. Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án.</p> <p>c) Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.</p>                                                                                                                                                                                                                           | <p>chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, theo đó quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã mới tăng 2 - 4 lần so với xã cũ.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3.2 | <p>Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất:</p> <p>a) Hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; 40 triệu đồng/hộ đối với các đối tượng thuộc hộ mới thoát nghèo.</p> <p>b) Hỗ trợ 40 triệu đồng/người dân, hộ gia đình đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường khi tham gia dự án phát triển sản xuất.</p> | <p>Đề xuất, vận dụng mức hỗ trợ theo:</p> <p>Trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Bình Định triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, phần lớn các dự án này là dự án vỗ béo bò, trong đó phần lớn (&gt; 94%) ngân sách nhà nước hỗ trợ cho dự án được dùng để mua bò giống cấp trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, góp phần giúp hộ vươn lên thoát nghèo; nhiều địa phương đã hỗ trợ cho mỗi hộ 02 con bò, giá trị 01 con bò tại thời điểm phê duyệt dự án khoảng từ 18 triệu đồng đến 22 triệu đồng, như vậy mức hỗ trợ cho 01 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khoảng từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng/01 cặp bò và các hỗ trợ khác (thuốc tẩy nội, ngoại ký sinh trùng, tập huấn kỹ thuật, thức ăn hỗn hợp). Bên cạnh đó, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự bỏ ra ngày công để xây dựng, sửa chữa chuồng trại, cắt cỏ tươi, cung cấp rơm khô để đối ứng vào dự án. Theo đó, chi phí hỗ trợ dự án từ vốn ngân sách nhà nước ở địa bàn đặc biệt khó khăn khoảng 80%, ở địa bàn khó khăn khoảng 70%, ở địa bàn khác khoảng 60% (trước đây quy định mức hỗ trợ 50%).</p> <p>- Kế thừa nội dung quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018</p> |

| TT | NỘI DUNG DỰ THẢO<br>NGHỊ QUYẾT | GIẢI TRÌNH CƠ SỞ ĐỀ XUẤT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                | <p>của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây) Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai:</p> <p>“Mức hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do địa phương thực hiện:</p> <p>Hộ nghèo: Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ/năm.</p> <p>Hộ cận nghèo: Hỗ trợ 18 triệu đồng/hộ/năm.</p> <p>Hộ mới thoát nghèo: Hỗ trợ 16 triệu đồng/hộ/năm.”.</p> <p>- Thực tiễn triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn <i>(kèm theo các dự án mẫu đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025)</i>.</p> <p>- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, theo đó quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã mới tăng 2 - 4 lần so với xã cũ.</p> |

*(Kèm theo dự toán chi phí thực hiện dự án hỗ trợ bò thịt vỗ béo chất lượng cao và một số dự án khác để làm cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ cụ thể cho từng đối tượng)*

**BẢNG TỔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH VIỆC TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**  
**Về nội dung lấy ý kiến các thành viên Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh**  
**Quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất**  
**thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

(Kèm theo Công văn số        /SNNMT-PTNT ngày        /        /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

| STT | Đơn vị góp ý                                                             | Ý kiến góp ý                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ý kiến tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa của đơn vị soạn thảo |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|     |                                                                          | Thống nhất với nội dung hồ sơ dự án        | Nội dung đề nghị bổ sung, chỉnh sửa                                                                                                                                                                                                                                              |                                                             |
| 1   | Sở Khoa học và Công nghệ<br>(Văn bản số 507/SKH-CN&SHTT ngày 16/02/2026) | Thống nhất với nội dung Dự thảo Nghị quyết |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                             |
| 2   | Sở Tài chính<br>(Văn bản số 1543/STC-QLN ngày 24/02/2026)                |                                            | 1. Về mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án phát triển sản xuất: Sở Tài chính thống nhất nội dung về mức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện dự án phát triển sản xuất theo như dự thảo. |                                                             |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  | <p>2. Về định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất: đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ sung, nêu rõ lý do đề xuất định mức chi hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất như trên.</p> | <p>Sở Nông nghiệp và Môi trường đã bổ sung, nêu rõ lý do đề xuất định mức hỗ trợ cho các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, cụ thể:</p> <p>Trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Bình Định triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, phần lớn các dự án này là dự án vỗ béo bò, trong đó phần lớn (&gt; 94%) ngân sách nhà nước hỗ trợ cho dự án được dùng để mua bò giống cấp trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, góp phần giúp hộ vươn lên thoát nghèo; nhiều địa phương đã hỗ trợ cho mỗi hộ 02 con bò, giá trị 01 con bò tại thời điểm phê duyệt dự án khoảng từ 18 triệu đồng đến 22 triệu đồng, như vậy mức hỗ trợ cho 01 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo khoảng từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng/01 cặp bò và các hỗ trợ khác (thuốc tẩy nội, ngoại ký sinh trùng, tập huấn kỹ thuật, thức ăn hỗn hợp). Bên cạnh đó, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự bỏ ra ngày công để xây dựng, sửa chữa chuồng trại, cắt cỏ tươi, cung cấp rơm khô để đối ứng vào dự án. Theo đó, chi phí hỗ trợ dự án từ vốn ngân sách nhà nước ở địa bàn đặc biệt khó khăn khoảng 80%, ở địa bàn khó khăn khoảng 70%, ở địa bàn khác khoảng 60% (trước đây quy định mức hỗ trợ 50%).</p> <p>- Kế thừa nội dung quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 94/2018/NQ-HĐND</p> |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

|   |                                           |                                              |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|---|-------------------------------------------|----------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                           |                                              |  | <p>ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước đây) Quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai:</p> <p>“Mức hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do địa phương thực hiện:</p> <p>Hộ nghèo: Hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ/năm.</p> <p>Hộ cận nghèo: Hỗ trợ 18 triệu đồng/hộ/năm.</p> <p>Hộ mới thoát nghèo: Hỗ trợ 16 triệu đồng/hộ/năm.”.</p> <p>- Thực tiễn triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn trên cơ sở kết quả các dự án mẫu đã triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.</p> <p>- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, theo đó quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã mới tăng 2 - 4 lần so với xã cũ.</p> |
| 3 | Sở Nội vụ<br>(Phiếu tham gia<br>góp ý của | Thống nhất nội<br>dung Dự thảo Nghị<br>quyết |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|   |                                                                    |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |
|---|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|   | Thành viên Tổ soạn thảo)                                           |                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |
| 4 | Sở Dân tộc – Tôn giáo<br>(Văn bản số 279/SDTTG-DT ngày 13/02/2026) | Thông nhất với nội dung dự án |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                   |
| 5 | Sở Tư pháp<br>(Phiếu tham gia góp ý của Thành viên Tổ soạn thảo)   |                               | <p>1. Về căn cứ ban hành văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại các căn cứ là Nghị định, đề nghị bỏ ngày tháng năm ban hành văn bản.</li> <li>- Đề nghị bỏ căn cứ là Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030, vì Quyết định này không phải là văn bản quy phạm pháp luật.</li> <li>- Chính sửa "Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định..." thành "Hội đồng nhân dân ban hành Nghị</li> </ul> | Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung theo nội dung góp ý. |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  | <p>quyết quy định...", bỏ từ "tỉnh" cho phù hợp với mẫu hướng dẫn của Chính phủ</p> <p>2. Tại mục nơi nhận, chỉnh sửa “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC-Bộ Tư pháp;” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” cho đúng với tên của cơ quan nhận văn bản.</p> |  |
|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

\* Tổng cộng: 12 đơn vị

- 5 đơn vị có Văn bản góp ý: 02 đơn vị có nội dung tham gia góp ý (Sở Tài chính và Sở Tư Pháp) và 3 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Dân tộc và Tôn giáo và Sở Nội vụ.)
- 7 đơn vị không có văn bản góp ý nội dung dự thảo nêu trên.

Số: /SNNMT-PTNT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2026

V/v giải trình một số nội dung của Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh

Tiếp thu ý kiến góp ý tại cuộc họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai vào sáng ngày 20/5/2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo giải trình làm rõ và điều chỉnh một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

### **I. Giải trình làm rõ một số nội dung của dự thảo Nghị quyết**

#### **1. Định mức hỗ trợ tối đa cho từng dự án phát triển sản xuất**

a) Đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kế thừa, vận dụng và đề xuất mức hỗ trợ một dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trên cơ sở các quy định:

- Quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025: “*Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Định mức hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/dự án*”.

- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia

Lai năm 2025, theo đó quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã mới tăng 2 - 4 lần so với xã cũ.

- Hiện nay, Trung ương quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là 125%, đối với nguồn kinh phí phân bổ hiện tại là phù hợp, đảm bảo để cân đối cho các địa phương, với nhu cầu thực hiện dự án của các địa phương trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh (hơn 1.012 dự án với tổng kinh phí dự kiến hơn 1.057 tỷ đồng) thì việc cân đối nguồn kinh phí địa phương gặp khó khăn.

b) Đối với dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kế thừa, vận dụng và đề xuất mức hỗ trợ một dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên cơ sở các quy định:

- Quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 21/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) Quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025: “*Định mức hỗ trợ tối đa 800 triệu đồng/dự án*”.

- Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025, theo đó quy mô diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã mới tăng 2 - 4 lần so với xã cũ, số đối tượng tham gia dự án cũng tăng lên. Vì vậy, kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất cộng đồng trong giai đoạn mới đề xuất tăng lên 1.500 triệu đồng/dự án cao hơn so với mức cũ 800 triệu đồng/dự án, nhằm đảm bảo tập trung nguồn lực, nhân lực cho từng dự án, hạn chế phát sinh nhiều dự án trên cùng một địa bàn, lãng phí nguồn kinh phí cho các chi khác trong quá trình thực hiện dự án, tránh dàn trải kinh phí, phân bổ không trọng tâm.

- Thực tiễn triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, với quy mô nhóm hộ, tổ cộng đồng dưới từ 20 hộ - 25 hộ/dự án nhằm đảm bảo khả năng quản lý của các trưởng nhóm, tổ cộng đồng và cơ quan quản lý dự án trên địa bàn.

c) Dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kế thừa, vận dụng và đề xuất mức hỗ trợ một dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên cơ sở các quy định:

Vận dụng tại điểm a khoản 2 Điều 35 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định:

*“Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện 01 dự án tối đa 03 tỷ đồng/01 dự án. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng tham gia dự án có đóng góp đối ứng bằng tiền, ngày công hoặc hiện vật.*

*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định định mức hỗ trợ cho 01 đối tượng người dân, hộ gia đình tham gia dự án hoặc tăng quy mô hỗ trợ vốn thực hiện 01 dự án trên 03 tỷ đồng/dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực địa phương.”.*

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ khi: “Cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất đã xem xét khả năng áp dụng cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, cơ chế phát triển sản xuất cộng đồng nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư”.

Đồng thời, theo thực tế triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh, trong giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, các địa phương tập trung thực hiện dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, không thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Ngoài ra, việc tập trung nguồn lực của dự án nhưng vẫn đảm bảo cân đối nguồn lực giữa các mục tiêu của chương trình và phù hợp với khả năng quản lý để triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh có hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất với các sở, ngành, đơn vị có liên quan đề xuất mức hỗ trợ tối đa đối với dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ là 3 tỷ đồng/dự án, là phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

**2. Định mức hỗ trợ 40 triệu đồng/người dân, hộ gia đình đối với trường hợp người dân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường tại điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết**

Trên cơ sở các quy định liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ:

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP, quy định cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, tuy nhiên, tại điểm a, c, d

khoản 1 này quy định cơ chế gắn với mục tiêu và cách thức thực hiện dự án; trong khi đó, điểm b khoản 1 này quy định về đối tượng tham gia dự án.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 34 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định: “Thực hiện các dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường hoặc hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế”. Tuy nhiên, trong Dự thảo Nghị quyết không đề xuất hỗ trợ đối với đối tượng “các nhóm đối tượng yếu thế” với lý do:

Hiện nay, chưa có văn bản nào định nghĩa chung về nhóm yếu thế. Trên cơ sở triển khai thực hiện các nội dung thuộc các lĩnh vực liên quan, các nhóm yếu thế trong xã hội gồm các nhóm: người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số, người lao động di cư,...

Đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người cao tuổi và trẻ em đã có các chính sách của Nhà nước quy định mức hỗ trợ cho từng đối tượng cụ thể; Đối với các nhóm yếu thế như người đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, người lao động di cư,... trên địa bàn tỉnh Gia Lai đa số thuộc các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đã được đề xuất tại điểm a khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết. Vì vậy, cơ quan soạn thảo không bổ sung nhóm đối tượng yếu thế vào Dự thảo Nghị quyết, tránh trùng lặp đối tượng.

- Dự kiến trong thực tế sản xuất, đột xuất xảy ra thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường có tác động đến đời sống người dân, ngoài sự hỗ trợ trực tiếp từ các chính sách khẩn cấp để khôi phục đời sống sản xuất trên địa bàn, các hộ dân bị ảnh hưởng tham gia dự án được hỗ trợ tạo điều kiện để duy trì, tạo sinh kế ổn định cuộc sống lâu dài.

- Các hộ dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường sẽ thuộc nhiều đối tượng khác nhau như: hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và những hộ không thuộc các đối tượng trên. Trong đó, các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo đã được đề xuất định mức hỗ trợ tại điểm a khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết. Còn lại, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất các hộ dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường để đảm bảo trong trường hợp cần thiết vẫn đảm bảo quy định để các địa phương thực hiện dự án trên địa bàn, không bị bỏ sót đối tượng theo quy định khi thực hiện dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

## II. Rà soát, chỉnh lý một số nội dung của dự thảo Nghị quyết

Tiếp thu nội dung báo cáo tại buổi thẩm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, chỉnh lý một số nội dung tại khoản 1 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết, cụ thể sửa thành:

*“a) Dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Mức hỗ trợ tối đa 3.000 triệu đồng/dự án; hỗ trợ tối đa 80% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; 70% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn khó khăn; 60% tổng chi phí thực hiện một dự án liên kết trên địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.*

*b) Dự án phát triển sản xuất cộng đồng: Mức hỗ trợ tối đa 1.500 triệu đồng/dự án; hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, xã đảo; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một dự án trên các địa bàn còn lại thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.”*

*(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, hoàn thiện)*

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo đến Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Giám đốc Sở (b/c);
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCPTNT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thế Vy**